

UBND THỊ XÃ BẾN CÁT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397/PGDDT-NG

V/v báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ – me trong tình hình mới

Bến Cát, ngày 30 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS
công lập trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 152-CV/BDVTU ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ban Dân vận Thị ủy Bến Cát về việc báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ – me trong tình hình mới.

Để có cơ sở Báo cáo với Ban Dân vận Thị ủy Bến Cát, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Trường Tiểu học, THCS báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư. **(đề cương, phụ lục báo cáo đính kèm)**

Các báo cáo gửi về Phòng GDĐT trước **15h00 ngày 18/6/2023** qua địa chỉ: Bộ phận Ngoài giờ - Phòng GDĐT bằng văn bản, đồng thời qua e-mail: namthn@bc.sgdbinhduong.edu.vn; Phòng GDĐT yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định trên để Bộ phận chuyên trách Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo Ban Dân vận Thị ủy Bến Cát đúng thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn phải báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thông qua Bộ phận Ngoài giờ - Đ/c Trần Huỳnh Nhựt Nam chuyên viên Phòng GDĐT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, NG.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phú Hải



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới (Kèm Công văn số 397/PGDDT-NG, ngày 30/5/2023 của Phòng GDĐT)

I. Nội dung báo cáo (báo cáo kết quả từ năm 2018 đến năm 2023 có số liệu cụ thể)

1. Đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách về giáo dục, đào tạo

- Kết quả: Thực hiện chủ trương, chính sách xóa mù chữ; xây dựng chương trình, quy chế nội dung giảng dạy, tuyển sinh đối với trường bổ túc văn hóa Pali và chữ Khơ-me ở các cấp học. (Số lượng gv, học sinh Khơ-me đang học tập và làm việc tại đơn vị)

- Những khó khăn, hạn chế.

2. Đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách về y tế

- Kết quả: thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, các chương trình y tế quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me tại đơn vị. (Số lượng gv, học sinh Khơ-me tham gia BHYT)

- Những khó khăn, hạn chế.

3. Đánh giá công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc Khơ-me thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo

- Kết quả: Các văn bản thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào Khơ-me thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật. (Số lượng gv, học sinh Khơ-me được tuyên truyền tại đơn vị).

- Những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện.

4. Đánh giá công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc Khơ-me

- Kết quả: Đánh giá, thống kê số lượng giáo viên Khơ-me đang giảng dạy tại đơn vị.

- Những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện.

II. Đánh giá chung sau 05 năm (từ năm 2018 đến năm 2023) thực hiện những nội dung trên

1. Những kết quả đạt được
2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

III. Kiến nghị, đề xuất

**VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ**

(Kèm theo Báo cáo số 29/ ngày 30/.../ 2023 của P. (2023))

Stt	Tiêu chí	Đơn vị	2018	2019	2020	2021	2022	2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nhà văn hóa thôn, ấp	Nhà						
2	Nhà hòa táng	Nhà						
3	Người Khơ-me không biết chữ phổ thông	Người						
4	Người Khơ-me không biết chữ Khơ-me	Người						
5	Trường phổ thông dân tộc nội trú	Trường						
6	Số học sinh dân tộc Khơ-me tại trường phổ thông dân tộc nội trú	Người						
7	Trường dạy song ngữ Việt-Khơ-me	Trường						
8	Học viên sau đại học người dân tộc Khơ-me	Người						
9	Sinh viên cao đẳng, đại học người dân tộc Khơ-me	Người						
10	Học sinh THPT người dân tộc Khơ-me	Người						
11	Học sinh THCS người dân tộc Khơ-me	Người						
12	Học sinh tiểu học người dân tộc Khơ-me	Người						
13	Học sinh cử tuyển người Khơ-me	Người						
14	Học sinh cử tuyển người Khơ-me tốt nghiệp chưa được bố trí việc làm	Người						
15	Đội ngũ giáo viên người Khơ-me	Người						
16	Đội ngũ bác sĩ người Khơ-me	Người						
17	Nhân viên y tế người Khơ-me	Người						
18	Số người dân tộc Khơ-me có bảo hiểm y tế	Người						
19	Thời lượng phát thanh, truyền hình bằng tiếng Khơ-me	Giờ						

